

Mấy ý kiến về khoa học xã hội với sự phát triển của đất nước¹

Hồ Sĩ Quý^(*)

Tóm tắt: Đối với chiến lược phát triển của mỗi quốc gia, vai trò của khoa học xã hội (KHXX) còn quan trọng hơn cả khoa học tự nhiên và công nghệ (KHTN&CN), bởi hiệu quả của một đường lối, một chiến lược, một chính sách... thường không thể đo đếm được bằng tiền bạc hay của cải. KHTN&CN với đặc thù sáng tạo của nó, trong một giai đoạn lịch sử nhất định, chỉ có thể là làm tăng năng suất lao động, còn KHXX, nếu đứng đần, sẽ làm xoay chuyển toàn bộ xã hội. Không có chiến lược nào lại thiếu vắng hàm lượng tư duy KHXX, dù là chiến lược về công nghệ, kỹ thuật, quốc phòng hay về bản thân khoa học tự nhiên.

Từ khóa: Khoa học xã hội, Vai trò của khoa học xã hội, Khoa học và phát triển

Abstract: Social sciences play a more important role than both natural sciences and technology (science and technology) in every country's development strategy, since the effectiveness of a strategy or/and a policy cannot be commonly measured by money or possessions. While natural sciences and technology with their creative characteristics, can at most increase labor productivity in a certain historical period, social sciences, if appropriate, may change the whole society. No strategy, whether technological, technical, defense or natural sciences related, exists without social sciences thinking.

Keywords: Social Sciences, The Role of Social Sciences, Sciences and Development

Đặt vấn đề

Đa số các sản phẩm KHTN&CN đều có thể được chuyển nhượng mà không hề mất đi tính hữu hiệu hay giá trị khoa học của nó. Nhưng với sản phẩm khoa học xã hội và nhân văn (KHXX&NV) thì liệu có

thể vay mượn hoặc chuyển nhượng được không, đặc biệt với những nghiên cứu có liên quan đến sự thành bại hay an nguy của dân tộc, đất nước?

Trí tuệ về văn hóa, về lịch sử, về con người... của các thế hệ tiền nhân ở Việt Nam không thể nói là ít hay thiếu sâu sắc, dù vẫn tự mà cha ông ta để lại không nhiều. KHXX Việt Nam đương đại được thừa hưởng những di sản ấy, mà tại sao đất nước vẫn chưa “sánh vai được với các cường quốc năm châu” như Chủ tịch Hồ Chí Minh kỳ vọng?

¹ Nội dung chính của bài viết đã được trình bày tại Hội nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương với các nhà khoa học tiêu biểu nhân ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hà Nội, ngày 14/5/2019.

(*) GS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

Phân tích mối quan hệ giữa KHXH với sự phát triển đất nước là góp phần lý giải những vấn đề không dễ bàn luận này.

1. Các quốc gia thành công đều là các quốc gia biết trọng dụng khoa học xã hội và có nền khoa học xã hội mạnh

Trong nghiên cứu của chúng tôi, các dữ liệu đều cho thấy, tất cả các quốc gia thành công đều là các quốc gia biết trọng dụng KHXH và thường có nền KHXH hùng mạnh. Nhật Bản, Mỹ, Pháp, Anh, Đức... đều là những nước có nền KHXH mạnh. Ở Đông Á và Đông Nam Á, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc... cũng có nhiều ngành KHXH thuộc loại có tiếng trên thế giới. Điều rất đáng chú ý là, gần như tất cả các bộ máy chiến lược, các Think Tank (các nhóm tư duy chiến lược), các trung tâm đầu não của các chính phủ đều là nơi tập trung trí tuệ của các nhà KHXH uyên bác. Trừ một số trung tâm đặc biệt thuộc lĩnh vực quốc phòng và an ninh có các chuyên gia về KHTN&CN, còn lại, các “cỗ máy tư duy chiến lược” như Goldman Sachs (Mỹ), Brookings Institution (Mỹ), Heritage Foundation (Mỹ), Chatham House (Anh), European Policy Center (Trung tâm chính sách châu Âu, EU), Nira, Japan Institute of International Affairs (Viện Quan hệ Quốc tế Nhật Bản), Institute of Southeast Asian Studies (Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Singapore),... đều là những Think Tank của trí tuệ KHXH. Ngay cả trong chiến lược phát triển khoa học của các quốc gia, trí tuệ KHXH cũng thường có tiếng nói rất trọng lượng (<https://www.gotothinktank.com/global-goto-think-tank-index>).

Điều này không phải do KHXH được ưu ái hơn, mà do đặc thù của tư duy phát triển đòi hỏi phải trọng dụng KHXH quy định.

2. Đối với chiến lược phát triển của một quốc gia, khoa học xã hội còn quan trọng hơn cả khoa học tự nhiên và công nghệ

Công việc hoạch định chiến lược hay định hướng phát triển của các quốc gia chính là nơi không thể thiếu trí tuệ của KHXH. Thậm chí ở đây, KHXH còn quan trọng hơn cả KHTN&CN. Ở một số nước châu Âu, một số kiến thức thuộc các chuyên ngành KHXH như luật, kinh tế, chính trị học, ngoại giao... còn trở thành điều kiện cần để một người nào đó có thể trở thành chính khách. Ngày nay, nhiều sản phẩm của KHTN&CN, kể cả những sản phẩm chiến lược, người ta đều có thể nhập khẩu. Một số quốc gia còn không ngần ngại thuê luôn cả nhân lực vận hành cùng với việc nhập sản phẩm KHTN&CN. Cách thức này thực ra không ảnh hưởng nhiều đến xu hướng, tốc độ hay diện mạo phát triển của một quốc gia.

Nhưng với KHXH thì hoàn toàn khác. Chẳng hạn, khi những đối tượng thuộc văn hóa Việt Nam hay con người Việt Nam, thuộc xã hội Việt Nam hay lịch sử Việt Nam... được KHXH nước ngoài nghiên cứu, thì kết quả nghiên cứu dù tốt đến mấy cũng không thể thay thế KHXH Việt Nam trong việc nghiên cứu và cung cấp những căn cứ khoa học về con người và xã hội Việt Nam, đặc biệt là với những nghiên cứu liên quan đến sự thành bại hay an nguy của dân tộc, đất nước.

Tâm thế dân tộc - quốc gia là một trong các nguyên nhân của điều này. Nhưng hơn thế, nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự hưng vong của các quốc gia, như đã được kinh tế học thể chế (Institutional Economic) thừa nhận, là *thể chế* chứ không phải các nhân tố khác. Thể chế tốt, tối ưu (Dung hợp - Inclusive Institutions, chẳng hạn) sẽ tạo điều kiện cho các nhân tố khác thúc đẩy xã hội phát triển. Thể chế có vấn đề (Bóc

lột - Extractive Institutions, chẳng hạn) sẽ cản trở sự vận hành của nền kinh tế, làm thui chột tính năng động của các chủ thể. KHTN&CN khó can thiệp trực tiếp vào thể chế. KHXH, ngược lại, hoàn toàn có khả năng làm cho thể chế năng động hơn hay tối ưu hơn. Ở Việt Nam, “khoán 10”¹ trước đây hay các chuyển đổi thể chế thời kỳ Đổi mới là những ví dụ đắt giá về sự kích thích từ phía KHXH. Hiệu quả của một đường lối, một chiến lược, một chính sách... thường không thể đo đếm được bằng tiền bạc hay của cải. KHTN&CN với đặc thù sáng tạo của nó, trong một giai đoạn lịch sử nhất định, chỉ có thể làm tăng năng suất lao động, còn KHXH nếu đứng đần, sẽ làm xoay chuyển toàn bộ xã hội.

Nhờ khả năng trực tiếp định hướng cho hành động, KHXH bao giờ cũng là chỗ dựa tinh thần và tâm lý vững chắc, trang bị sức mạnh tư tưởng và văn hóa đủ tin cậy, cung cấp luận cứ khoa học có chiều sâu lịch sử... để các chính phủ kịp thời hoạch định chiến lược hay các quyết sách, ứng phó với tình huống, từ giải pháp chính trị đến đột phá phát triển kinh tế hay chiến lược bảo vệ chủ quyền quốc gia. Ngày nay, dù chọn phương thức phát triển nào thì các quốc gia cũng đều *coi các giá trị về con người và bản sắc văn hóa dân tộc là lý do tồn tại đầu tiên của mình*.

3. Không có chiến lược nào lại thiếu vắng hàm lượng tư duy khoa học xã hội, dù là chiến lược về công nghệ, kỹ thuật, quốc phòng hay về bản thân khoa học tự nhiên

Có thể lưu ý và nhấn mạnh rằng, KHXH có vai trò không thể thiếu, không thể xem

nhẹ đối với từng bước phát triển của đất nước, của con người và của xã hội. Không có chiến lược nào lại thiếu vắng tiếng nói của KHXH, dù là chiến lược về công nghệ hay kỹ thuật. Điều này chẳng ai phủ nhận. Nhưng vấn đề là có chủ động huy động trí tuệ KHXH hay không. Nếu ngày nay chúng ta không tận dụng được trí tuệ sáng suốt của KHXH, xem nhẹ hay đánh giá thấp tiếng nói của KHXH, thì hậu quả sẽ không chỉ là lãng phí, mà có thể còn phải trả giá vào ngày mai, hoặc mãi về sau. Lịch sử đất nước không thiếu những bài học như vậy.

Với Việt Nam, bằng hành trang lịch sử có bề dày hàng nghìn năm, tương lai của đất nước chắc chắn được quy định và đã ít nhiều được đảm bảo bằng các giá trị con người và văn hóa mà các thế hệ cha ông dày công tạo dựng bằng cả mồ hôi, máu và nước mắt để lại cho con cháu. Lịch sử không đơn giản chỉ là cái đã chết, nó vẫn còn ghi dấu ấn lên “bộ gen phát triển” của xã hội hiện đại.

Thực ra xưa nay từ trong tâm tưởng sâu xa, chúng ta đều không hề coi nhẹ tri thức, tư duy hay trí tuệ về lĩnh vực KHXH&NV. Ở Việt Nam, những người thâm thúy, sâu sắc, “ưu thời mẫn thế” lúc nào cũng được trọng vọng. Ông cha ta xưa đã luôn như thế và chúng ta ngày nay cũng vậy. Trong các văn bản pháp quy, chúng ta cũng không bắt gặp có chỗ nào thể hiện thái độ coi thường các tri thức hay vai trò của KHXH&NV. Các thế hệ lãnh đạo Đảng và Nhà nước đều thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng của tư duy về xã hội và con người, về lịch sử và văn hóa.

Nhưng trong thực tế không phải lúc nào chúng ta cũng có cơ chế tốt nhất để KHXH phát huy được sức mạnh của nó. Thường thì *chỉ khi xã hội gặp sự cố hay khủng hoảng*, tức là khi nảy sinh các vấn đề xã hội, KHXH mới thực sự được chú ý.

¹ Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị khóa VI về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (khoán trong sản xuất nông nghiệp) (Xem: Hữu Thọ, 2010).

Những lúc mọi việc diễn ra bình thường, KHXH thậm chí đôi khi còn bị coi là “cái vương vếu”.

4. Khoa học xã hội vẫn chưa có cơ chế tốt nhất để thể hiện vai trò, sức mạnh của mình

Một số biểu hiện xã hội đáng suy nghĩ đối với sự phát triển của ngành KHXH:

- Học sinh thi vào các ngành KHXH giảm đến mức báo động.

- Người làm KHXH ít dần, người giỏi ít chọn nghề KHXH.

- Tiếng nói của KHXH trong đời sống xã hội ít trọng lượng, nhiều nhà KHXH có uy tín không lên tiếng trước các vấn đề nóng của xã hội.

- Làm KHXH khó, vất vả, nhưng khả năng thành đạt không cao.

Hiện nay trong thực tế quản lý vĩ mô về khoa học công nghệ (KH-CN), ngay tại Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ trưởng và thứ trưởng xưa nay hầu hết đều là các nhà KHTN&CN. Trong hoạt động của Bộ, những người chịu trách nhiệm về KHXH và thấu hiểu KHXH hầu như không có; và hàm lượng KHXH trong hoạt động quản lý thể hiện cũng còn rất mờ nhạt so với KHTN&CN.

Ngay trong bảng phân loại khoa học mà Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành năm 2008 và khẳng định lại năm 2012, KHXH cũng chỉ là một trong sáu ngành khoa học được công nhận ở Việt Nam, ngang hàng với nông nghiệp hay y dược... Sự phân loại này đã từng gây vấn đề khi hoạt động khoa học có liên quan tới các quy định hành chính hoặc thể chế (<https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/361/bang-phan-loai-va-danh-muc-chuan.aspx>).

Điều đáng mừng là từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã thành lập Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng. Đây thực tế là Think Tank chính thức về tư duy kinh tế chiến lược của

đất nước. Nhưng tư duy kinh tế mới chỉ là một phần rất nhỏ của trí tuệ KHXH&NV.

5. Muốn thành công, đất nước không thể không khai thác tối đa sức mạnh của khoa học xã hội

Nhìn lại lịch sử có thể thấy, trong những tình huống cam go của đất nước như trong chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ, hay chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc cuối những năm 1970, KHXH và bản thân một số nhà KHXH đã trực tiếp tham gia vào các diễn biến của lịch sử.

Vào những năm đầu thời kỳ Đổi mới, như nhiều học giả trong và ngoài nước đã khẳng định, KHXH Việt Nam trên thực tế, đã tự đổi mới mình và làm “bừng tỉnh” xã hội bằng những quan niệm hết sức mới mẻ về những vấn đề cốt tử làm nền tảng cho sự vận động của đời sống xã hội. Đó là những quan niệm khác hẳn trước kia về chủ nghĩa tư bản, về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ, về bóc lột, về kinh tế tư nhân, về vai trò của đảng cầm quyền, về văn hóa và về con người... Cũng phải mất một thời gian xã hội mới quen dần với những nhận thức mới, để từ đó có một thái độ mới với các vấn đề cơ bản của đất nước. Những tư duy mà hôm nay chúng ta đang điều khiển xã hội, hãy thử hình dung, trước những năm 1980, ngay cả những đầu óc cấp tiến nhất cũng không thể tưởng tượng được.

Ngày nay nhìn lại, đó thực sự là những chuyển biến có ý nghĩa cách mạng đối với sự phát triển. Tất cả những chuyển biến đó đều bắt đầu bằng những cú hích từ phía KHXH.

Thực chất là KHXH đã làm *thay đổi phương thức phát triển đất nước* - từ chỗ cứng nhắc, sách vở, chủ quan, giáo điều... sang phương thức mới, mềm dẻo hơn, thực tế hơn, năng động hơn - giải phóng được các nguồn lực nội sinh, sử dụng được

ngoại lực, tiếp thu được sức mạnh và tinh hoa văn hóa, văn minh bên ngoài, gần gũi hơn với xu hướng và chuẩn mực của cộng đồng thế giới. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 188/193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, tham gia và là thành viên tích cực của hơn 70 định chế quốc tế; có quan hệ Đối tác chiến lược với 16 nước, Đối tác toàn diện với 11 nước; được hơn 70 nước công nhận là Việt Nam có nền kinh tế thị trường; tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và liên tục khoảng 5-7%/năm... Sau hơn 30 năm Đổi mới, Việt Nam từ một quốc gia nghèo đói, chậm phát triển đã trở thành một nước có GDP trung bình, với quy mô nền kinh tế năm 2018 là 244,489 tỷ USD, đứng thứ 40 trên thế giới, dự trữ ngoại hối năm 2019 đạt 68 tỷ USD (<https://www.vietnambreakingnews.com/2019/07/viet-nams-foreign-reserves-hit-record-high-68-billion/>; <https://data.worldbank.org/indicator/ny.gdp.mktp.cd?view=map>). Kinh tế hiện tăng trưởng khá nhanh và vẫn có dấu hiệu “hóa hổ”. Đời sống chính trị - xã hội ổn định và có nhiều mặt tiến bộ khó phủ nhận. Đời sống văn hóa trên thực tế đã khác xa so với trước kia và có không ít điểm sáng, được thế giới ca ngợi. Đời sống cá nhân của đại bộ phận cư dân cũng được cải thiện tương đối nhanh. Cuộc chiến chống tham nhũng và làm sạch xã hội ba năm gần đây có kết quả rất ấn tượng, lấy lại được niềm tin của nhân dân. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày một quan trọng hơn.

Xã hội chắc chắn không thể có được bước phát triển và diện mạo như ngày nay nếu chúng ta vẫn giữ những quan niệm cũ gắn liền với thái độ cũ về kinh tế tư bản tư nhân, về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, về sự bóc lột và lao động làm thuê, về văn hóa và truyền thống, về tôn giáo và tâm linh, về

con người và giải phóng các nguồn lực..., tức là về KHXH.

Trong thời đại ngày nay, nếu muốn thành công, không thể không khai thác tối đa sức mạnh của KHXH. Không tận dụng được trí tuệ KHXH cho sự phát triển tiếp theo của đất nước chắc chắn không chỉ là điều vô cùng đáng tiếc.

6. Trong tiềm năng, các nhà khoa học xã hội Việt Nam còn có khả năng đóng góp được cho đất nước những điều căn bản hơn, đáng giá hơn, lớn lao hơn

Với người làm KHXH ở các quốc gia phương Đông như Việt Nam, một sơ suất cũng có thể gánh chịu thảm họa. Có thể kể đến Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Cao Bá Quát, những nhà văn hóa kiệt xuất mà lịch sử có thể xem là những trường hợp như vậy. Nhưng điều đáng nói là những đóng góp cho văn hóa và trí tuệ dân tộc của các vĩ nhân trong những tình huống khó khăn nhất của cuộc đời.

Với Nguyễn Trãi, KHXH ngày nay vẫn chưa khai thác hết những chỉ dẫn của ông về Văn hiến. Với Cao Bá Quát, những ghi chép của ông về hàng hải, về thuyền bè, về hải quân... hậu thế cũng mới chỉ biết đến một phần. Riêng Lê Quý Đôn, vào năm 1776, trong một tình thế thất sủng, được cử làm *Hiệp trấn Tham tán quân cơ* ở xứ Thuận, Quảng. Tại đây, chỉ trong vòng một năm, ông đã soạn được bộ *Phủ biên tạp lục* mà nay dịch in cũng ngót nghìn trang. Ngoài những giá trị vô giá khác, tư liệu văn tự của ông về Hoàng Sa và biển Đông trong *Phủ biên tạp lục* ngày nay là căn cứ pháp lý vào loại sớm nhất, thuyết phục nhất về chủ quyền biển đảo của đất nước.

Nhắc lại tấm gương Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Cao Bá Quát, chúng tôi muốn nói rằng, trong những tình huống ngặt nghèo nhất, KHXH vẫn có những đóng góp rất

có giá trị cho đất nước. Nếu như tư tưởng coi trọng KHXH của Đảng, của Nhà nước được truyền lại từ các thế hệ cha ông, được đảm bảo bằng những thiết chế thực tế, với những cơ chế hữu hiệu, thì các nhà KHXH ngày nay còn có thể đóng góp được lớn hơn rất nhiều cho đất nước.

Trong khoảng chục năm gần đây, những đóng góp của KHXH và của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam về phương diện tư vấn chính sách, với những tham vấn khuyến nghị, kiến nghị... cho các cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, như tôi được biết, đã thường xuyên hơn và hiệu quả hơn trước đó gấp nhiều lần. Ở những đối sách và phản ứng với những tình huống bất ngờ về quân sự, ngoại giao, hay khủng hoảng kinh tế..., KHXH đều đã có những đóng góp nhất định, nếu không muốn nói là đôi khi rất đáng giá và kịp thời đối với đất nước.

Tuy vậy, vấn đề vẫn là ở chỗ, với khá nhiều trường hợp, những đóng góp của KHXH cho Đảng và Nhà nước lại diễn ra theo những cách không chính thức. Ngay cả hiện nay, hầu hết những ý kiến từ phía KHXH đều không có cơ chế để được tiếp thu, sử dụng hay không sử dụng. Tiếng nói của KHXH có đến được với những địa chỉ có trách nhiệm hay không lại phụ thuộc vào thái độ cầu thị của các bên tiếp nhận. Nếu nhà hoạch định chính sách không có ý định tiếp thu ý kiến từ bên ngoài, thì không có cách gì để KHXH có thể thâm nhập vào chính sách được. Điều này chắc chắn là một thiệt thòi đối với xã hội. Hiện nay, không ít nhà KHXH có trí tuệ vẫn thường im lặng trước những tình huống có vấn đề của xã hội là vì vậy.

Chúng tôi muốn nói rằng, với phẩm chất thâm thúy, sâu sắc được kế thừa từ trí tuệ cha ông, thực ra trong tiềm năng, các nhà KHXH Việt Nam còn có khả năng

đóng góp được cho đất nước những điều căn bản hơn, đáng giá hơn, lớn lao hơn. Nghĩa là, nên và cần phải có những cơ chế thuận lợi để KHXH được cất tiếng nói của mình nhiều hơn. Không để các nhà KHXH phải im lặng hoặc chỉ đứng chứng kiến sự phát triển của đất nước.

Kết luận

Nếu có cơ chế để buộc giới “thất phu” phải “hữu trách”, thì KHXH sẽ có những cú hích rất đáng kể cho các kế sách phát triển nhanh đồng thời bền vững của đất nước. Trong điều kiện ngày nay, nếu muốn thành công, đất nước không thể không khai thác tối đa sức mạnh của KHXH, đặc biệt là ở những trí tuệ về lịch sử và truyền thống, về văn hóa và con người... Không phát huy được trí tuệ KHXH để phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, chắc chắn sẽ là lỗi lớn của các nhà KHXH và cả những người có trách nhiệm quản lý □

Tài liệu tham khảo

1. *All Countries and Economies*, <https://data.worldbank.org/indicator/ny.gdp.mktp.cd?view=map>
2. Feynman, Richard P. (1955), *The Value of Science*, Engineering and Science, 19 (3). pp. 13-15. ISSN 0013-7812, <http://calteches.library.caltech.edu/1575/1/Science.pdf>
3. Nguyễn Hải Hoàn (2019), *Tầm quan trọng của khoa học xã hội-nhân văn tại Mỹ*, <http://nghienccuquocte.org/2019/02/11/tam-quan-trong-cua-khoa-hoc-xa-hoi-nhan-van-tai-my/>
4. International Summit in University of Arizona, Columbia (2014), *Manifesto for a Post-Materialist Science*, <http://opensciences.org/about/manifesto-for-a-post-materialist-science>
5. Vũ Đức Liêm (2019), *Kỷ nguyên*

- “Internet of things” và sự cáo chung của khoa học xã hội và nhân văn, <http://tiasang.com.vn/-khoa-hoc-cong-nghe/Ky-nguyen-Internet-of-things-va-su-cau-chung-cua-KHXHNV-15192>
6. Bảo Như (2017), *Ảnh hưởng của khoa học xã hội Xô viết tới khoa học xã hội Việt Nam: “Nửa vời” về lý thuyết*, <http://tiasang.com.vn/-khoa-hoc-cong-nghe/Anh-huong-cua-KHXH-Xo-viet-toi-KHXH-Viet-Nam-“Nua-voi”-ve-ly-thuyet-10760>
 7. Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2008 của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ về việc ban hành bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ, <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/361/bang-phan-loai-va-danh-muc-chuan.aspx>.
 8. Hữu Thọ (2010), *Nghị quyết 10 và những đột phá trong nông nghiệp*, <https://www.nhandan.com.vn/kinhte/item/8914302-.html>
 9. TTCSP (Think Tanks and Civil Societies Program), *2008-2018 Global Go To Think Tank Index Report*, <https://www.gotothinktank.com/global-goto-think-tank-index>
 10. Trần Ngọc Vương (2006), *Một thế kỷ các khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam đối diện với thực tế*, <http://khoavanhoc.edu.vn/index.php/nghiencuukhoahoc/cong-trinh-khoa-hc/trit-hc-m-hc-vn-hoa-hc/254-mot-the-ki-khoahocxahoi-va-nhanvan>
 11. <https://www.vietnambreakingnews.com/2019/07/viet-nams-foreign-reserves-hit-record-high-68-billion/>

(tiếp theo trang 42)

8. Đặng Đức Siêu (1994), *Tổng tập văn học Việt Nam*, Tập 18, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Trần Thị Băng Thanh (1981), “Cảm nghĩ về một dòng văn”, trong: *Một số tác giả và tác phẩm trong Ngô gia văn phái* (1981), Ty Văn hóa và Thông tin Hà Sơn Bình xuất bản.
10. Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng (Chủ biên, 2005), *Tìm hiểu quan niệm và sự hình thành dòng văn trong văn học Việt Nam (thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX)*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
11. Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng (2010), *Tuyển tập Ngô gia văn phái*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
12. Đinh Khắc Thuân (chủ biên, 2012), *Thơ văn phủ chúa Trịnh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
13. Nguyễn Tất Thử (1944), “Từ Hoa tiên truyện, Mai Đình mộng ký đến Đoạn trường tân thanh - văn phái Hồng Sơn là một con bướm vàng rực rỡ đã được đạo qua làn hương phấn của chòm hoa phong dao”, *Tiểu thuyết thứ bảy*, số 1.
14. Trần Quốc Vượng (1998), “Góp bàn về mấy vấn đề văn hóa - văn nghệ Việt Nam cuối thời trung đại”, trong: *Nguyễn Huy Tựu và Hoa tiên truyện* (Kỷ yếu hội thảo), Nxb. Khoa học xã hội, 1998, Hà Nội.
15. Trần Hải Yến (2013), “Nghiên cứu văn hóa văn học nhìn từ di sản một tộc họ”, trong: *Nguyễn Huy Oánh và dòng văn Trường Lưu trong môi trường văn hóa Hà Tĩnh*, Nxb. Lao động, Hà Nội.